**Môn học: Toán. Lớp : 2**

**Tên bài học/chủ đề: Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000**

**Tiết 147: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000**

**Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 9 tháng 4 năm 2025.**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

 1. Thực hiện được:

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai chữ số (trong phạm vi 1000)

- Học sinh thực hiện đặt tính và tìm kết quả chính xác phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000; áp dụng phép trừ có nhớ vào bài toán có lời văn.

- Ghi nhớ:

+ Đặt tính chính xác theo cột dọc.

+ Từ phải qua trái, lần lượt trừ hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm.

2. Vận dung: Vận dụng được vào giải toán có lời văn, bài toán đặt tính

3. Có cơ hội hình thành và phát triển:

 \* Năng lực: Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đặt tính và tìm đúng kết quả phép trừ có nhớ.

4. Có cơ hội hình thành và phát triển:

 \* Phẩm chất: Mạnh dạn, tự tin qua quá trình trải nghiệm, thực hành.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 1. GV: Laptop; máy chiếu; slide trình chiếu các hoạt động học.

 2. HS: SHS; vở ô ly,vở nháp, SBT Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động****Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:** khởi động, kết nối.(3 phút) | Cách tiến hành:- Học sinh vận động, khởi động trước khi vài tiết học.-Giáo viên giới thiệu. | - Vận động-Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới** (15phút) | **2.1.Khám phá:***Cách tiến hành:* **\* Giao nhiệm vụ:** **-** Hướng dẫn HS:- YC Quan sát nội dung khám phá trang 91, Vận dụng kiến thức về bảng trừ qua 10, TLN:Tìm kết quả:**386 – 139 = ?**- Nhắc nhở học sinh. **\*Yêu cầu học sinh tự nêu cách thực hiện:** - Nhận xét**-** Vận dụng kiến thức nào để tìm ra kết quả?- Trình bày lại cách tính. + Nhận xét kết quả, tuyên dương hoạt động.**\* Hỏi củng cố:** - Vận dụng kiến thức nào- Thực hiện từ đâu sang đâu?- Khi đặt tính lưu ý điều gì?- Khi thực hiện trừ có nhớ ta cần lưu ý gì?- **Chốt kiến thức:** Lưu ý lại:Viết số bị trừ ở hàng trên (386), sau đó xuống dòng viết số trừ (139) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số. - Thực hiện phép tính từ phải sang trái.\* 6 không trừ được 9, lấy 16 trừ 9 bằng 7 viết 7 nhớ 1.  \* 3 thêm 1 bằng 4, 8 trừ 4 bằng 4, viết 4. \* 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.Vậy: 386 – 139 = 247 **Mở rộng:** *Trừ số có ba chữ số với số có hai chữ số.*- Yêu cầu học sinh đặt tính tìm kết quả:**547 – 39 = ?**- Nhận xét gì về phép trừ?- Cần lưu ý gì khi trừ ?- Nhận xét.- Lưu ý HS: Thực hiện từ phải sang trái, lưu ý trình bày thẳng cột. Và phép trừ có nhớ thì khi mượn phải nhớ trả.- Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện tìm kết quả.- Nhận xét, tuyên dương hoạt động. | - **Đọc lại nhiệm vụ**- Trả lời cá nhân:**- Tìm kết quả**.  **386 – 139 = 247**- Suy nghĩ thực hiện.- VD: vận dụng bảng trừ qua 10, vận dụng tương tự cách thực hiện như phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000. Nhưng ta thực hiện phép trừ.- Nêu cá nhân

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| -  | 386 |  Vậy: 386 – 139 = 247  |
| 139 |
|  | 247 |

 + Lắng nghe.-VD: Vận dụng cách thực hiện như phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000. Nhưng ta thực hiện phép trừ.- Thực hiện từ phải sang trái.- Trình bày thẳng cột.- VD: Khi mượn phải nhớ trả sang cột kế bên.- HS nêu lại.- Theo dõi và nhắc lại.- Học sinh suy nghĩ đặt tính:**547 – 39 = 508**- Phép trừ số có ba chữ số với số có hai chữ số.- Ta thực hiện từ phải sang trái, lưu ý trình bày thẳng cột, mượn phải trả.+ Nhận xét..- Theo dõi.- HS theo dõi, nhắc lại.- Theo dõi. |
| **3. Luyện tập, thực hành.**(14phút) | *Cách tiến hành:* ***Bài 1: Tính*** -Mời học sinh đọc yêu cầu-Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân- BT yêu cầu đặt tính giữa số có mấy chữ số với số có mấy chữ số?- Đây là phép trừ có nhớ hay không nhớ? + Nhận xét.- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện tìm kết quả phép tính: 623 – 617 - Khi thực hiện phép trừ có nhớ ta cần lưu ý gì?***GV chốt:*** Khi tính phép trừ có nhớ cần chú ý : tính thẳng cột, tính từ phải sang trái. Trừ từ trên xuống. Khi mượn phải nhớ trả. ***Bài 2: Đặt tính rồi tính.***-Mời học sinh đọc yêu cầu-Yêu cầu học sinh tự thực hiện+ Nhận xét, đánh giá kết quả.- Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện tìm kết quả phép tính: 780 – 68 - Khi thực hiện đặt tính phép trừ có nhớ ta cần lưu ý gì?+ Nhận xét.***GV chốt:*** Khi đặt tính phép trừ không nhớ cần chú ý :Đặt tính thẳng cột, tính từ phải sang trái. Trừ từ trên xuống. Khi mượn phải nhớ trả.***Bài 3:* Tính nhẩm**-Mời học sinh đọc yêu cầu-Tự thực hiện- Bài toán cho biết gì?- Theo dõi tóm tắt:Có: 456 cây giốngLấy: 148 cây giốngCòn:... cây giống* Bài toán thực hiện phép tính gì?
* GV chốt : lấy số cây giống trong vườn ươm có trừ đi số cây giống bị lấy đi
* Yêu cầu học sinh thực hiện vào vở

+ Nhận xét.- Vì sao thực hiện phép trừ?- Nhận xét, tuyên dương hoạt động.***GV chốt:*** Vận dụng cách thực hiện phép trừ có nhớ để vận dụng làm đúng các bài toán giải có liên quan.- Nhận xét, đánh giá HĐ.  | - Đọc YC.-Làm việc cá nhân - BT yêu cầu đặt tính giữa số có ba chữ số với số có ba chữ số.- Phép trừ có nhớ. 241 424 623 - 138 - 207 - 617  103 217 6 Lắng nghe- HS nhắc lại.- VD: Tính thẳng cột, tính từ phải sang trái. Khi mượn phải nhớ trả.- Theo dõi, nhắc lại.-Đọc yêu cầu-Thực hiện 362 485 651 780 - 36 - 128 - 635 - 68 326 357 16 712+ Lắng nghe.- HS nhắc lại.- VD: Đặt tính thẳng cột, tính từ phải sang trái. Trừ từ trên xuống. Khi mượn phải nhớ trả.- Theo dõi, nhắc lại.-Đọc yêu cầu-Làm việc cá nhân- Trong vườn ươm có 456 cây giống. Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng.- Học sinh lắng nghe* Phép trừ

**Bài giải**Số cây giống còn lại là.456 - 148 = 308 (cây)Đáp số: 308 cây+ Lắng nghe- VD: Vì tìm số còn lại.- Lắng nghe.- Nhắc lại. - Theo dõi. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm.**(3 phút) | Cách tiến hành: ***Tìm hiệu khi biết số bị trừ là số liền sau số 106, số trừ là số lớn nhất có hai chữ số***+ Nhận xét kết quả.- Y/c nêu lại nội dung đã học.+ Đánh giá hoạt động, tuyên dương.- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học. | - HS làm trải nghiệm, làm bài cá nhân.+ Nhận xét bạn.- Nhắc lại nội dung.+ Theo dõi, tuyên dương bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |